

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 28 – 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Bá Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1978 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và con bà Phạm Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Trần Đình Q, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1984 tại thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công Ch và con bà Nguyễn Thị Ng; bị cáo có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự : không;

- Nhân thân: Quyết định số 51 ngày 21/11/2008 Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Cố ý gây thương tích.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ Bùi Đình L1, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1972 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4, xã Kh, huyện , tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình L và con bà Lã Thị Tr; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4/ Lã Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1987 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Văn Q và con bà Mai Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

Bản án số 60/2011/HS-ST ngày 17/11/2011 Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

5/ Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1980, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và con bà Phạm Thị X; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

6/ Lại Duy D2, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Duy Nh và con bà Phạm Thị C; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 131 ngày 18/8/2021 Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

Nhân thân: Bản án số 01/2014/HS-ST ngày 16/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 6.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc. Do lần phạm tội này tổng số tiền được tính D sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Căn cứ vào Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 về lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 01 ngày 30/6/2016 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Ngày 28/9/2016, cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 31 đình chỉ khoản tiền phạt 6.000.000 đồng, đối với Lại Duy D.

+ Quyết định số 147 ngày 21/10/2014 Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: Gây rối trật tự công cộng;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 68/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

7/ Nguyễn Văn V, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1990, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Đ và con bà Đinh Thị Tr; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

8/ Lê Hữu L2, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1980, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu M (đã chết) và con bà Lê Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1960; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 13/3/2022, Nguyễn Ngọc Kh có mời Nguyễn Văn V, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lê Hữu L2, Bùi Đình L1, Lại Duy D2 và Trần Đình Q đến nhà Kh và nhà D1 ăn cơm, uống rượu (Kh và D1 là hai anh em ruột đang sống chung cùng nhà).

Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm và uống rượu xong Nguyễn Ngọc Kh thấy có bộ bài tú lơ khơ để tại gian phòng khách nhà mình nên Kh rủ Đ, Q và L1 đánh bạc trái phép, Kh nói: “*Anh em làm tý liêng*” thì Đ, Q và L1 hiểu Kh rủ đánh liêng được thua bằng tiền nên đồng ý; Kh cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở gian phòng khách đi lên tầng 2, lúc này Đ, Q và L1 cũng đi theo Kh. Bốn người đi lên phòng ngủ của Kh và ngồi tại giường đánh bạc ăn tiền, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chơi đánh liêng, mức độ đặt tiền gà 10.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày D1 lên phòng ngủ của Kh thấy Kh, Đ, Q và L1 đang đánh liêng ăn tiền thì D1 ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng, với hình thức và mức độ không thay đổi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D2 và V ăn cơm và uống rượu xong thấy tiếng ồn ào trên tầng 2 nên đi lên thấy có 05 người (Kh, Đ, L1, Q và D1) đang đánh liêng ăn tiền nên D2 và V ngồi xuống cùng tham gia, hình thức và mức độ không thay đổi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày L2 nghe thấy tiếng nhiều người trên tầng hai nên đi lên thấy có 07

người (Kh, D1, Đ, L1, D2, V và Q) đang đánh liêng ăn tiền nên L2 ngồi xuống cùng tham gia, hình thức và mức độ vẫn không thay đổi. 08 người đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ tại chỗ tổng số tiền là: 7.350.000 đồng, trong đó tiền của Bùi Đình L1 ở tại vị trí chỗ ngồi 350.000 đồng; tiền của Lê Hữu L2 ở tại vị trí chỗ ngồi 160.000 đồng; tiền của Nguyễn Văn V ở tại vị trí chỗ ngồi 1.250.000 đồng; tiền của Nguyễn Ngọc Kh ở tại vị trí chỗ ngồi 400.000 đồng; tiền của Lã Văn Đ ở tại vị trí chỗ ngồi 240.000 đồng; tiền của Lại Duy D2 ở tại vị trí chỗ ngồi 530.000 đồng; tiền của Trần Đình Q ở tại vị trí chỗ ngồi 2.330.000 đồng và tiền của Nguyễn Ngọc D1 ở trong túi quần 2.090.000 đồng. Ngoài ra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Kh, Du1 Đ, L1, D2, V, Q và L2 sử dụng để đánh bạc là 7.350.000 đồng, trong đó: Nguyễn Ngọc Kh sử dụng số tiền 450.000 đồng đánh bạc; Lê Hữu L2 sử dụng số tiền 350.000 đồng đánh bạc; Bùi Đình L1 sử dụng số tiền 750.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 1.300.000 đồng đánh bạc; Trần Đình Q sử dụng số tiền 1.050.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Ngọc D1 sử dụng số tiền 2.200.000 đồng đánh bạc; Lã Văn Đ sử dụng số tiền 200.000 đồng đánh bạc; Lại Duy D1 sử dụng số tiền 1.050.000 đồng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT – VKS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Duy D2.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn Đ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Lại Duy D từ **06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lã Văn Đ từ **12 (mười hai)** đến **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình Q từ **09 (chín)** đến **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lã Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Lã Văn Đ và Trần Đình Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lại Duy D2, Lã Văn Đ và Trần Đình Q mỗi bị cáo từ **10.000.000đ (mười triệu đồng)** đến **15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh và Nguyễn Ngọc D1 mỗi bị cáo từ **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** đến **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 mỗi bị cáo từ **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** đến **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.350.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Hữu Đ trình bày: vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 13/3/2022 ông được Cơ quan Công an thành phố T mời đến phòng ngủ tầng 2 nhà anh Nguyễn Ngọc D1 thuộc thôn Ng, xã Y, thành phố T để chứng kiến việc Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các anh Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 về hành vi sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh liêng. Tại chỗ các đối tượng đều khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân. Lực lượng Công an thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 7.350.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2022, tại gian phòng ngủ tầng hai nhà ở của Nguyễn Ngọc Kh và Nguyễn Ngọc D1 ở thôn Ng, xã Y, thành phố T, Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Lã Văn Đ và Bùi Đình L1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, hình thức đánh “Liêng”, sau đó lần lượt Nguyễn Ngọc D, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 lên chơi cùng, 08 người đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 7.350.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. ...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Yên Sơn nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Kh và Nguyễn Ngọc D1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích

tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Nguyễn Ngọc Kh là người trực tiếp rủ rê các bị cáo và lấy bộ tú lơ khơ để cùng mọi người tham gia đánh bạc về số tiền tham gia đánh bạc bị cáo Kh có 450.000 đồng, bị cáo D1 có 2.200.000 đồng. Mặt khác chính Kh và D1 đã dùng nhà của mình để cho các đối tượng đánh bạc tuy không nhằm mục đích lợi nhuận. Do vậy về về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ và Lại Duy D2 là những người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi Kh rủ các bị cáo không khuyên can mà lại đồng tình thực hiện. Các bị cáo có thời gian tham gia đánh bạc ngang nhau song về số tiền tham gia đánh bạc giữa các bị cáo có sự khác nhau, bị cáo Q có 1.050.000 đồng, bị cáo L1 có 750.000 đồng, bị cáo D2 có số tiền 1.050.000 đồng và bị cáo Đ có 200.000 đồng. Do đó về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Q, L1 và D2 cao hơn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện về thời gian tham gia đánh bạc và về số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo có sự khác nhau, bị cáo V (có 1.300.000 đồng), bị cáo L2 vào sau cùng có 350.000 đồng do vậy về trách nhiệm hình sự của V cao hơn L2 là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2. Các bị cáo Kh, D1, Q, V, L2 và L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Bùi Đình L1, Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Lại Duy D2 đã bị kết án về tội đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng, bị cáo Lã Văn Đ đã bị kết án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bị cáo Trần Đình Q đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lại Duy D2, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Lã Văn Đ và Trần Đình Q ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lã Văn Đ và Trần Đình Q.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lại Duy D2, Lã Văn Đ và Trần Đình Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Kh, D1, L1, V và L2.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 7.350.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Duy D2.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn Đ.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình Q.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Ngọc D1, Bùi Đình L1, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Lại Duy D2 **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lại Duy D2 **10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình Q **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Lã Văn Đ **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lã Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Lã Văn Đ và Trần Đình Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lã Văn Đ và Trần Đình Q mỗi bị cáo **10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Kh **28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc D1 **28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Bùi Đình L1 **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V bị cáo **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Hữu L2 **23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.350.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 20 tháng 6 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Trần Đình Q, Bùi Đình L1, Lã Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Lại Duy D2, Nguyễn Văn V và Lê Hữu L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú